



DELL Inspiron 5570 Intel® Core™ i7 i7-8550U Laptop 39,6 cm (15.6") Full HD 8 GB DDR4-SDRAM 256 GB SSD AMD Radeon 530 Wi-Fi 4 (802.11n) Windows 10 Home Bạc

Nhãn hiệu : DELL

Họ sản phẩm: Inspiron

Mã sản phẩm: 5570-0187

Tên mẫu : 5570

DELL Inspiron 5570. Sản Phẩm: Laptop, Hệ số hình dạng: Loại gấp. Họ bộ xử lý: Intel® Core™ i7, Model vi xử lý: i7-8550U, Tốc độ bộ xử lý: 1,8 GHz. Kích thước màn hình: 39,6 cm (15.6"), Kiểu HD: Full HD, Độ phân giải màn hình: 1920 x 1080 pixels. Bộ nhớ trong: 8 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR4-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 256 GB, Phương tiện lưu trữ: SSD. Model card đồ họa on-board: Intel® UHD Graphics 620. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 10 Home. Màu sắc sản phẩm: Bạc



Thiết kế		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Sản Phẩm *	Laptop	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Màu sắc sản phẩm *	Bạc	Công nghệ Intel® Clear Video	✓
Hệ số hình dạng *	Loại gấp	Công nghệ InTru™ 3D	✓
Màn hình		Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
Kích thước màn hình *	39,6 cm (15.6")	Công nghệ Intel Flex Memory Access	✓
Độ phân giải màn hình *	1920 x 1080 pixels	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
Màn hình cảm ứng *	✗	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✗
Kiểu HD	Full HD	Intel® Enhanced Halt State	✓
Đèn LED phía sau	✓	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trạng Mở rộng (EPT)	✓
Tỉ lệ khung hình thực	16:9	Khóa An toàn Intel	✓
Bề mặt hiển thị	Kiểu matt, không bóng	Intel® TSX-NI	✗
Khoảng cách giữa hai điểm ảnh	0,179 x 0,179 mm	Intel® OS Guard	✓
Bộ xử lý		Mở Rộng Bảo Vệ Phần Mềm Intel® (Intel®SGX)	✓
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✓
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ i7	Kiến trúc Intel® 64	✓
Thế hệ bộ xử lý	8th gen Intel® Core™ i7	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Model vi xử lý *	i7-8550U	Trạng thái Chờ	✓
Số lõi bộ xử lý	4	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Các luồng của bộ xử lý	8	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	42 x 24 mm
Tần số turbo tối đa	4 GHz	Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	AVX 2.0, SSE4.1, SSE4.2
Tốc độ bộ xử lý *	1,8 GHz	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Tốc độ bus hệ thống	4 GT/s	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	8 MB	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✓
Dòng bộ nhớ cache CPU	Smart Cache	Phiên bản Công nghệ Intel Identity Protection	1,00
Đầu cắm bộ xử lý	BGA 1356	Phiên bản Công nghệ Intel® Smart Response	1,00
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	14 nm		
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit		
Tên mã bộ vi xử lý	Kaby Lake R		
Loại bus	OPI		
Chia bậc	Y0		
Công suất thoát nhiệt TDP	15 W		
Tần số configurable TDP-up	2 GHz		
Configurable TDP-up	25 W		
TDP-down có thể cấu hình	10 W		
Tần số TDP-down có thể cấu hình	0,8 GHz		

Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Tjunction	100 °C	Phiên bản Công nghệ Intel Secure Key	1,00
Số lượng tối đa đường PCI Express	12	Phiên bản Intel® TSX-NI	0,00
Phiên bản PCI Express	3.0	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Cấu hình PCI Express	1x2+2x1, 1x4, 2x2, 4x1	ID ARK vi xử lý	122589
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	✗	Vi xử lý không xung đột	✓
Bộ nhớ		Pin	
Bộ nhớ trong *	8 GB	Công nghệ pin	Lithium-Ion (Li-Ion)
Loại bộ nhớ trong	DDR4-SDRAM	Số lượng cell pin	3
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	2400 MHz	Công suất pin *	42 Wh
Hệ số bộ nhớ tiêu chuẩn	SO-DIMM	Điện áp pin	11,4 V
Khe cắm bộ nhớ	2x SO-DIMM	Điện	
Bộ nhớ trong tối đa *	32 GB	Công suất của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	65 W
Dung lượng		Tần số của bộ tiếp hợp dòng điện xoay chiều	50 - 60 Hz
Tổng dung lượng lưu trữ *	256 GB	Điện áp đầu vào của bộ tiếp hợp dòng điện xoay chiều	100 - 240 V
Phương tiện lưu trữ *	SSD	Điện áp đầu ra của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	19.5 V
Số lượng ổ SSD được trang bị	1	Giắc cắm đầu vào DC	✓
Dung lượng ổ cứng thể rắn (SSD)	256 GB	Bảo mật	
Loại ổ đĩa quang *	✗	Khe cắm khóa cáp	✓
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Loại khe cắm khóa dây cáp	Noble
Thẻ nhớ tương thích	SD, SDHC, SDXC	Đầu đọc dấu vân tay	✓
Đồ họa		Mã pin bảo vệ	✓
Model card đồ họa rời *	AMD Radeon 530	Điều kiện hoạt động	
Bộ nhớ card đồ họa rời	4 GB	Nhiệt độ cho phép khi vận hành (T-T)	0 - 35 °C
Loại bộ nhớ card đồ họa rời	GDDR5	Nhiệt độ lưu trữ (T-T)	-40 - 65 °C
Card đồ họa on-board *	✓	Độ ẩm tương đối để vận hành (H-H)	10 - 90 phần trăm
Card đồ họa rời *	✓	Độ ẩm tương đối để lưu trữ (H-H)	0 - 95 phần trăm
Họ card đồ họa on-board	Intel® UHD Graphics	Độ cao vận hành (so với mực nước biển)	-15,2 - 3048 m
Model card đồ họa on-board *	Intel® UHD Graphics 620	Độ cao (so với mặt biển) không vận hành	-15,2 - 10668 m
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	300 MHz	Sốc vận hành	110 G
Tần số động card đồ họa on-board (tối đa)	1150 MHz	Sốc khi không vận hành	160 G
Bộ nhớ tối đa của card đồ họa on-board	32 GB	Độ rung khi vận hành	0,66 G
Phiên bản DirectX của card đồ họa on-board	12.0	Độ rung khi không vận hành	1,3 G
Phiên bản OpenGL của card đồ họa on-board	4.4	Chứng nhận	
ID card đồ họa on-board	0x5917	Chứng nhận	ErP Lot 3, Lot 6,
Số lượng card đồ họa có sẵn	1	Tính bền vững	
Âm thanh		Chứng chỉ bền vững	EPEAT Silver, NGÔI SAO NĂNG LƯỢNG
Chip âm thanh	Realtek ALC3246	Trọng lượng & Kích thước	
Hệ thống âm thanh	MaxxAudio Pro	Chiều rộng	380 mm
Số lượng loa gắn liền	2	Độ dày	258 mm
Nhà sản xuất loa	Waves	Chiều cao	19,9 mm
Công suất loa	2 W	Trọng lượng *	2,12 kg
Micrô gắn kèm	✓	Thông số đóng gói	
Máy ảnh		Chất liệu bao bì	Bìa carton lượn sóng, Paper molded pulp
Camera trước	✓	Dữ liệu tái chế	
Độ phân giải camera trước	0,92 MP	Trọng lượng bột giấy cho mỗi kiện hàng	220 g
Độ phân giải camera trước	1280 x 720 pixels	Trọng lượng bìa carton lượn sóng cho mỗi kiện hàng	445 g
Định dạng camera trước	720p		
Loại độ phân giải HD camera trước	HD		
Hệ thống mạng			
Wi-Fi	✓		
Tiêu chuẩn Wi-Fi *	Wi-Fi 4 (802.11n)		
Chuẩn Wi-Fi	802.11b, 802.11g, Wi-Fi 4 (802.11n)		
Kết nối mạng Ethernet / LAN	✓		

hệ thống mạng		Dữ liệu tái chế	
Tốc độ truyền dữ liệu mạng cục bộ (LAN) Ethernet	10,100 Mbit/s	Trọng lượng bì carton lượn sóng cho mỗi thùng carton vận chuyển	415 g
Bluetooth	✓	Trọng lượng bì carton lượn sóng cho tấm bọc ngoài phụ kiện	30 g
Phiên bản Bluetooth	4.1	Trọng lượng vật liệu khác mỗi kiện hàng	11 g
Cổng giao tiếp		Nội dung đóng gói	
Số lượng cổng USB 2.0 *	1	Kèm adapter AC *	✓
Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1) Type-A *	2	Thủ công	✓
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1	Bao gồm dây điện	✓
Số lượng cổng HDMI *	1	Các số liệu kích thước	
Phiên bản HDMI	1.4b	Số lượng thùng carton mỗi côngtenơ hàng (20ft)	1500 pc(s)
Cổng kết hợp tai nghe/mic	✓	Số lượng thùng carton mỗi côngtenơ hàng (40ft, HC)	3780 pc(s)
Bàn phím		Chiều rộng pa-lét	100 cm
Thiết bị chỉ điểm	Chuột cảm ứng	Chiều dài pa-lét	120 cm
Bàn phím số *	✓	Chiều cao pa-lét	118,4 cm
Bàn phím nổi	✓	Trọng lượng pa-lét	306,4 kg
Các phím Windows	✓	Dung tích pallet	236,8 kg
Phần mềm		Số lượng lớp/pallet	3 pc(s)
Cấu trúc hệ điều hành	64-bit	Số lượng mỗi lớp	30 pc(s)
Các trình điều khiển bao gồm	✓	Số lượng cho mỗi tấm nâng hàng	90 pc(s)
Phần mềm dùng thử	Microsoft Office 2013, McAfee, Financial Tracker & Retail Information	Chiều rộng thùng cạc tông vận chuyển	7,9 cm
Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 10 Home	Chiều dài thùng cạc tông vận chuyển	49,4 cm
Tính năng đặc biệt của bộ xử lý		Chiều cao thùng cạc tông vận chuyển	34,8 cm
Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	✓	Chiều rộng thùng cạc tông vận chuyển	3,31 kg
Công nghệ Phản hồi Thông minh của Intel®	✓	Dung tích thùng carton vận chuyển	2,26 kg
Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✓	Số lượng tối đa thùng carton được xếp chồng	6 pc(s)
Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓	Các đặc điểm khác	
Công nghệ Intel® Turbo Boost	2.0	Bộ nhớ trong tối đa (64-bit)	32 GB
Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓	Ghi chú về nâng cấp bộ nhớ	Bán riêng bộ nhớ bổ sung
		Xếp hạng EPEAT	98,37 phần trăm



5397184120187

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.